

Số: 289/2025/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thoa
Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Trúc
Bà Doãn Thị Kim Thúy
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Tăng Thị Hồng Thanh
Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:
Bà Đào Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 4766/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào Điều 48, điểm c Khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ dân sự do người chết để lại” giữa:

Nguyên đơn:

- Bà Bùi Thị Bích T, sinh năm 1964;
Địa chỉ: B đường X, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bà Mai Thị Kim T1, sinh năm 1965;
Địa chỉ: A đường T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền của bà T và bà T1: Ông Nguyễn Xuân M; sinh năm: 1973 (Hợp đồng ủy quyền ngày 06/4/2020 lập tại Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ liên lạc: 42 đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Bà Mai Lâm P; sinh năm: 1980;
- Bà Chu Gia Q; sinh năm: 1997;

Cùng địa chỉ: Số E đường N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Bà Lưu Quế H; sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số B đường T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của bà P, bà Q, bà H: Ông Nguyễn Hữu L; sinh năm: 1973 (Theo các Giấy ủy quyền lập ngày 20/5/2020, ngày 21/4/2020 tại Văn phòng C2, Thành phố Hồ Chí Minh);

Địa chỉ: B Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Nguyễn Chí C; sinh năm: 1987;

Địa chỉ: G đường N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, nguyên đơn- bà Bùi Thị Bích T kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 4766/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên để Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật với lý do Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên không đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến tại phiên họp phúc thẩm: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 4766/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY

[1]. Về hình thức: Kháng cáo của nguyên đơn-bà Bùi Thị Bích T trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn-bà Bùi Thị Bích T

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 19/9/2018, nguyên đơn- bà Bùi Thị Bích T và bà Mai Thị Kim T1 yêu cầu bà Lâm Ái V (đã chết năm 2012) và những người hưởng thừa kế tài sản do người chết để lại là bà Mai Lâm P, bà Lưu Quế H, bà Chu Gia Q có nghĩa vụ trả lại số tiền bà V nợ cho nguyên đơn. Tại thời điểm thụ lý vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp đòi tài sản và buộc thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại”;

- Ngày 16/9/2020, Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức) ban hành Bản án số 48/2020/DS-ST;

- Ngày 12/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án số 440/2023/DS-PT hủy bản án sơ thẩm nêu trên và giao hồ sơ lại cho Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Sau khi thụ lý vụ án để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (bà T, bà T2) là ông Nguyễn Xuân M xác định khởi kiện đòi lại tài sản đối với những người hưởng thừa kế tài sản của bà Lâm Ái V là bà Mai Lâm P, bà Lưu Quế H, bà Chu Gia Q. Ông M xác nhận tiền vay là do bà Lâm Ái V nhận, nguyên đơn khởi kiện đối với di sản do người chết (bà V) để lại cho cho các đồng thừa kế chứ không phải khoản tiền vay được chuyển giao từ bà V sang các đồng thừa kế của bà V. Ngoài ra, nguyên đơn xác định ngoài các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được nộp từ trước đến nay thì nguyên đơn không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để làm căn cứ xem xét thời hiệu khởi kiện theo yêu cầu của bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn yêu cầu áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện và đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do đã hết thời hiệu khởi kiện.

Xem xét về thời hiệu đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

“Giấy mượn tiền” ghi ngày 10/7/2012, có nội dung bà Lâm Ái V xác nhận có vay của bà Mai Thị Kim T1 số tiền 12.405.147.000 đồng, vay của bà Bùi Thị Bích T số tiền 15.264.856.000 đồng, 87.798 USD và 01 cây vàng SJC. Số nợ tính đến tháng 7/2012 và bà V cam kết cuối tháng 7/2012 sẽ thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn. Bà V chết ngày 12/02/2013, không để lại di chúc. Căn cứ Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015, những người thừa kế theo pháp luật của bà V gồm bà Trần Bội A (đã chết năm 2021), bà Mai Lâm P, bà Lưu Quế H, bà Chu Gia Q có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại. Ngoài ra, căn cứ theo trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn được ghi nhận nêu trên Tòa cấp sơ thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại” là đúng quy định pháp luật.

Căn cứ vào Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người chết để lại là ba năm kể từ thời điểm mở thừa kế. Bà Lâm Ái V chết ngày 12/02/2013 nhưng đến ngày 19/9/2018, nguyên đơn mới khởi kiện là đã quá thời hạn luật định. Ngoài ra, theo Đơn yêu cầu cung cấp chứng cứ đề ngày 22/5/2020 của bị đơn là bà Lưu Quế H nộp chỉ cung cấp thông tin lúc còn sống thì bà V có nói cho gia đình biết việc có trả nợ nhiều lần và trả gần hết nợ cho nguyên đơn (kèm một số tài liệu chứng cứ cho là đã trả nợ), không có nội dung nào thể hiện bị đơn thừa nhận nghĩa vụ trả nợ của mình đối với nguyên đơn nên không được xem là tài liệu, chứng cứ để bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện.

Từ những nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, Tòa cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 4766/2024/QĐST-

DS ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn-bà Bùi Thị Bích T, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 4766/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị Bích T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 28 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án do kháng cáo của bà T không được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn-bà Bùi Thị Bích T; Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 4766/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh,

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị Bích T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0067373 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi Thị Bích T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Thủ Đức, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Thủ Đức, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
HỌP**

Nguyễn Thị Thoa



HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Thị Thanh Trúc

Doãn Thị Kim Thúy

Nguyễn Thị Thoa



Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Thủ Đức, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Thủ Đức, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG PHỤC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
HỌP**

Nguyễn Thị Thoa

